

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Định hướng: Ứng dụng

Mã số chuyên ngành: 8.34.01.01

Thanh Hóa, năm 2024

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 1869 /QĐ-ĐHHD, ngày 12 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

Tên chương trình: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Quản Trị Kinh Doanh

Mã chuyên ngành: 834.01.01

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu về chương trình

Chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ QTKD được xây dựng lần đầu tiên vào năm 2014 theo định hướng nghiên cứu nhằm đào tạo Thạc sĩ QTKD có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để trở thành những nhà quản trị, lãnh đạo điều hành trong tổ chức. Sau 3 lần điều chỉnh vào năm 2016, 2019 nhằm thích ứng với nhu cầu và những thay đổi của trường và bối cảnh đào tạo. Đến nay CTĐT thạc sĩ QTKD đã cơ bản đáp ứng được các mục tiêu và kỳ vọng của người học, đơn vị sử dụng lao động và được xã hội đánh giá cao về chất lượng. Chương trình đào tạo QTKD được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế của xã hội và sự kế thừa, vận dụng chương trình đào tạo QTKD của các trường đại học lớn trong nước như Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Thương Mại, đại học Quốc Gia Hà Nội cũng như các chương trình đào tạo Thạc sĩ QTKD của các trường đại học trên thế giới như Hàn quốc, Thái Lan, Vương quốc Anh, Mỹ.

Chương trình đào tạo năm 2022 tiếp tục được điều chỉnh bổ sung theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về khối lượng học tập, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo thạc sĩ và Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 về Quy chế đào tạo Thạc sĩ trên cơ sở phát huy tối đa năng lực người học đáp ứng nhu cầu công việc trong điều kiện thị trường không ngừng phát triển, chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển sinh 2022 có nhiều cải tiến về nội dung hình thức dạy học kiểm tra đánh giá và đặc biệt là đào tạo theo hướng

ứng dụng, bổ sung thêm nhiều học phần mới, nhiều thời lượng thực hành thực tập rèn luyện kỹ năng đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0, thời đại kinh tế số.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh gồm 60 tín chỉ phân bổ cho 15 học phần lý thuyết và 01 học phần thực tập, 01 học phần tốt nghiệp. Trong đó có 11 học phần bắt buộc (39 tín chỉ) và 15 học phần tự chọn (21 tín chỉ) được phân bổ trong 4 học kỳ. Kỳ 1: gồm 4 học phần (12 tín chỉ); kỳ 2: gồm 05 học phần (15 tín chỉ); kỳ 3: gồm 06 học phần (18 tín chỉ); kỳ 4: gồm 01 học phần thực tập (06 tín chỉ) và 01 hp tốt nghiệp (09 tín chỉ).

- Khối kiến thức lý luận chính trị gồm 01 học phần (04 tín chỉ);
- Khối kiến thức ngoại ngữ gồm 01 học phần (03 tín chỉ);
- Khối kiến thức cơ sở ngành gồm 05 học phần (15 tín chỉ);
- Khối kiến thức ngành gồm 08 học phần (23 tín chỉ);
- Thực tập (06 tín chỉ)
- Đề án tốt nghiệp (09 tín chỉ).

Để đảm mục tiêu và chất lượng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, ngành Quản trị kinh doanh đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đội ngũ cơ sở vật chất, hệ thống tài liệu giáo trình, hệ thống kết nối doanh nghiệp và đơn vị tuyển dụng. Cụ thể, hiện nay ngành QTKD đang có 2 phó giáo sư, 6 tiến sĩ và 8 thạc sĩ chuyên ngành QTKD có kinh nghiệm giảng dạy từ 8 đến 25 năm, có năng lực công tác tốt, nhiệt huyết trong công việc, được đào tạo bài bản tại các trường đại học uy tín trong và ngoài nước như Trường Đại học Kinh tế quốc Dân, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường đại học Thương Mại, Đại học Hoàng Gia Thái Lan, Đại học Tổng hợp Southern Luzon (Philippine), Đại học Quebec (Canada), Đại học Greenwick (Anh),...Cơ sở vật chất đào tạo khang trang với hệ thống phòng học được trang bị đầy đủ máy chiếu, âm thanh, ánh sáng và quạt điện; Hệ thống phòng thực hành và trung tâm thư viện hiện đại được đưa vào ứng dụng giảng dạy nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo sát với thực tiễn từ phát huy và hoàn thiện các năng lực, kỹ năng của học viên. Ngoài ra Ngành QTKD đã ký kết hợp tác chiến lược trong đào tạo thực tế với 22 doanh nghiệp trong tỉnh và có mối quan hệ trao đổi, đào tạo với gần 100 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đây sẽ là những tiền đề, điều kiện tốt để học viên cao học ngành QTKD được học tập, trải nghiệm và đạt được các chuẩn năng lực đầu ra như mục tiêu đã xây dựng, đáp ứng yêu cầu của đơn vị tuyển dụng và xã hội.

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	<i>Quản trị kinh doanh</i>
Tên chương trình (Tiếng Anh):	<i>Business Administration</i>
Trình độ đào tạo:	<i>Thạc sĩ</i>
Mã ngành đào tạo:	8.34.01.01
Khoa/Bộ môn quản lý chương trình:	<i>Khoa KT - QTKD/Bộ môn QTKD</i>
Đối tượng tuyển sinh:	<i>Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT</i>
Hình thức tuyển sinh	<i>Xét tuyển/thi tuyển/kết hợp xét tuyển và thi tuyển</i>
Thời gian đào tạo:	<i>18-24tháng</i>
Hình thức đào tạo:	<i>Chính quy</i>
Số tín chỉ yêu cầu:	<i>60 tín chỉ</i>
Điều kiện tốt nghiệp:	<i>- Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành</i>
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	<i>Bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</i>
Vị trí làm việc:	<p><i>Sau khi hoàn thành CTĐT ngành QTKD, học viên có thể làm việc tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác ở những vị trí làm việc sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Cán bộ, chuyên viên, quản trị viên ứng với các vị trí công việc tại phòng hành chính, nhân sự, bán hàng, marketing, tài chính, bảo hiểm, sản xuất, kinh doanh, quan hệ khách hàng, quản trị thông tin, thương hiệu, kênh phân phối ...Triển vọng trong tương lai có thể trở thành giám đốc, phó giám đốc, trưởng phó phòng, ban, bộ phận, dự án,...tại các tổ chức, doanh nghiệp.</i> <i>- Quản lý hoặc trợ lý giám đốc trong các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hàng, khách sạn, siêu thị, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí lớn.</i> <i>- Chuyên viên phân tích và tư vấn các vấn đề về thị trường và quản trị doanh nghiệp, nhân</i>

	<p>viên tác nghiệp trong các tổ chức kinh tế; giám sát viên cho các nhãn hàng hoặc giám sát khu vực cho các công ty.</p> <p>- Nguyên cứu viên, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các viện và trung tâm nghiên cứu.</p> <p>- Tự khởi sự kinh doanh như thành lập doanh nghiệp với vai trò giám đốc hoặc nhà đầu tư kinh doanh.</p>
Khả năng học tập nâng cao trình độ:	Tiến sĩ, sau tiến sĩ trong và ngoài nước
Chương trình tham khảo:	<p>1) Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội: http://ueb.edu.vn/Uploads/Article/dat243/2019_5/File/chuogn%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20QTKD%20nghien%20cuu.pdf</p> <p>2) Trường Đại học Kinh tế quốc dân https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf</p> <p>3) Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh. https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/quan-tri-kinh-doanh-master-of-business-administration-mba.html</p> <p>4) Đại học Kaplan (Singapore) https://www.kaplan.com.sg/course/master/busines-and-management/master-of-business-administration-829/?versionb=1</p> <p>5) Đại học Western Sydney http://handbook.westernsydney.edu.au/hbook/course.aspx?course=2761.5</p> <p>6) University of Washington Foster School of Business (Hàn Quốc) https://gsb.skku.edu/en/Full-time_MBA/Curriculum.do</p>

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm đào tạo thạc sĩ có kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành sâu rộng hiện đại về kinh doanh và quản lý; Có kỹ năng lãnh đạo, điều hành chuyên nghiệp trong tổ chức, doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh thực tế; Có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn; Có đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội và khả năng tiếp tục học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

PO1: Có đầy đủ kiến thức chuyên môn sâu rộng và hiện đại về kinh doanh và quản lý từ đó vận dụng thành thạo trong phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quản trị các tổ chức, doanh nghiệp.

PO2: Có kiến thức nâng cao về kinh tế, tài chính, kế toán từ đó vận dụng trong đánh giá, tổng hợp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản trị kinh doanh.

3.2.2. Kỹ năng

PO3: Có khả năng tổng hợp và ứng dụng thành thạo, sáng tạo các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý điều hành chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu quản trị tổ chức, doanh nghiệp.

PO4: Tiếng Anh đạt chuẩn bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Quốc gia Việt Nam.

3.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PO5: Có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội; Có khả năng tiếp tục học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình

Kiến thức

PLO1: Hệ thống hoá được kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, kỹ năng lãnh đạo và quản lý vào phân tích, đánh giá, giải quyết các nhiệm vụ quản trị điều hành tổ chức, doanh nghiệp.

PLO2: Vận dụng được các kiến thức nâng cao về kinh tế, tài chính, kế toán, đầu tư phục vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định liên quan đến quá trình điều hành tổ chức, doanh nghiệp.

PLO3: Vận dụng được kiến thức triết học vào phân tích, đánh giá và giải thích được các vấn đề của tổ chức và nền kinh tế vĩ mô của thị trường trong bối cảnh hiện nay.

Kỹ năng

PLO4: Phân tích được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu; Xây dựng được mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, dự án trong quản trị marketing, tác nghiệp, tài chính, nhân sự, khách hàng trong điều hành tổ chức, doanh nghiệp.

PLO5: Phát triển các kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành tổ chức, doanh nghiệp.

PLO6: Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam, cụ thể có khả năng nghe, nói, đọc viết bằng tiếng Anh trong giao tiếp trong quản trị kinh doanh

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO7: Sẵn sàng tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; Có khả năng tự định hướng, cải tiến, thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh mới.

Các chuẩn đầu ra được chi tiết gồm các PI (Performance Indication) như sau:

PLO	Nội dung PLO	PI	Nội dung PI
	Kiến thức		
PLO1	Hệ thống hoá được kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, kỹ năng lãnh đạo và quản lý vào phân tích, đánh giá, giải quyết các nhiệm vụ quản trị điều hành tổ chức, doanh nghiệp.	PI1.1	Hệ thống hoá, phân tích và vận dụng được các kiến thức về kỹ năng quản trị vào quá trình điều hành; Xây dựng và vận hành được bản kế hoạch tự quản trị cá nhân; bản kế hoạch quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.
		PI1.2	Phân tích và vận dụng được kiến thức về môi trường marketing, phân tích thông tin khách hàng, đối thủ cạnh tranh, các kiến thức về quản trị chiến lược marketing vào trong quá trình điều hành DN.
		PI1.3	Vận dụng được kiến thức vào đánh giá và quản trị chiến lược của tổ chức; lựa chọn, xây dựng và vận hành chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp.
		PI1.4	Thấu hiểu nhu cầu nhân sự, xây dựng và vận hành các quy trình quản trị nhân sự, tạo động lực cho nhân viên trong doanh nghiệp.
		PI1.5	Cải tiến và điều chỉnh chiến lược theo xu hướng phát triển của thị trường.

PLO	Nội dung PLO	PI	Nội dung PI
PLO2	Vận dụng được các kiến thức nâng cao về kinh tế, tài chính, kế toán, đầu tư phục vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định liên quan đến quá trình điều hành tổ chức, doanh nghiệp.	PI2.1	Tổng hợp và vận dụng kiến thức các công cụ kinh tế để hiểu và giải thích về hành vi kinh tế của các cá nhân và các doanh nghiệp trong thực tế bằng phương pháp định tính và định lượng.
		PI2.2	Tính toán, ước lượng được cầu, ước lượng hàm sản xuất và chi phí của doanh nghiệp. Có khả năng vận dụng những kiến thức về phân tích chi phí, doanh thu, lợi nhuận, cấu trúc thị trường, tính toán được cách thức định giá tối ưu để quản lý doanh nghiệp trong nền kinh tế mở.
		PI2.3	Hệ thống hoá và vận dụng được các kiến thức về quản trị về tạo lập vốn, sử dụng vốn và phân phối vốn đối với công ty cổ phần; Phân tích, đánh giá và giải quyết được những vấn đề liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp.
		PI2.4	Nhận diện chi phí, vận dụng được mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận trong việc ứng xử chi phí; Phân tích thông tin kế toán phục vụ ra quyết định ngắn hạn và dài hạn
PLO3	Vận dụng được kiến thức triết học vào phân tích, đánh giá và giải thích được các vấn đề của tổ chức và nền kinh tế vĩ mô của thị trường trong bối cảnh hiện nay.	PI3.1	Vận dụng những vấn đề lý luận để hiểu rõ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
		PI3.2	Vận dụng được kiến thức triết học Mác – Lênin vào hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của bản thân.
		PI3.3	Xác lập vững chắc thể giới quan, phương pháp luận khoa học biện chứng cho người học làm cơ sở để nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

PLO	Nội dung PLO	PI	Nội dung PI
	Kỹ năng		
PLO4	Phân tích được môi trường kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu; Xây dựng được mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, dự án trong quản trị marketing, tác nghiệp, tài chính, nhân sự, khách hàng trong điều hành tổ chức, doanh nghiệp.	PI4.1	Thiết lập chính xác các mục tiêu quản trị theo nguyên tắc Smart
		PI4.2	Phân tích môi trường và lựa chọn các chiến lược phù hợp với đặc điểm của tổ chức; Có khả năng tổ chức thực hiện và điều chỉnh chiến lược của tổ chức phù hợp với điều kiện của DN
		PI4.3	Xây dựng được các chiến lược về quản trị sản phẩm, quản trị giá, quản trị kênh phân phối, quản trị truyền thông vào quá trình điều hành doanh nghiệp.
		PI4.4	Xây dựng được kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nhân sự và thực hiện chính sách thù lao lao động
		PI4.5	Xây dựng và vận hành được kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.
		PI4.6	Thấu hiểu được các nhu cầu, hành vi của thị trường, khách hàng từ chủ động xây dựng chiến lược đó có các chiến lược tạo nguồn hàng, bán hàng hiệu quả.
PLO5	Phát triển các kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành tổ chức, doanh nghiệp.	PI5.1	Xây dựng và vận hành hiệu quả nhóm làm việc
		PI5.2	Xây dựng được kế hoạch quản trị nhân sự và tạo động lực làm việc cho người lao động
		PI5.3	Phân biệt được các loại hình tư duy; sử dụng thành thạo các công cụ tư duy sáng tạo, tư duy phản biện.
		PI5.4	Vận dụng các loại hình tư duy vào thiết kế dự án, sản phẩm hoặc phương pháp điều hành doanh nghiệp.

PLO	Nội dung PLO	PI	Nội dung PI
PLO6	Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam, cụ thể có khả năng nghe, nói, đọc viết bằng tiếng Anh trong giao tiếp trong quản trị kinh doanh;.....	PI6.1	Có khả năng nghe, nói, đọc viết bằng tiếng Anh trong giao tiếp trong quản trị kinh doanh;
		PI6.2	Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác. Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện cá nhân hoặc trải nghiệm, giải thích và bảo vệ quan điểm một cách rõ ràng, chặt chẽ. Phát âm rõ ràng với ngữ điệu tương đối tự nhiên
		PI6.3	Có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
PLO7	Sẵn sàng tự chịu trách nhiệm trước những hành vi và quyết định của mình trong công việc; Có khả năng tự định hướng, cái tiến, thích nghi với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh mới.	PI7.1	Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ công việc.
		PI7.2	Sẵn sàng chịu trách nhiệm trước các quyết định và kết quả điều hành công việc
		PI7.3	Tự đánh giá được năng lực hiện tại và xây dựng được kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng
		PI7.4	Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề lãnh đạo và quản lý để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc; Chủ động tự học, tự nghiên cứu thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số.
		PI7.5	Có thể làm việc trong nhiều môi trường khác nhau của tổ chức, doanh nghiệp

5. Chuẩn đầu vào của chương trình

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức” kèm

theo quyết định số 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/1/2022. Cụ thể yêu cầu đối tượng dự tuyển gồm:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên, chính quy hoặc không chính quy; nếu bằng nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành) ngành phù hợp;

Đối với các chuyên ngành theo chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc có ít nhất một bài báo khoa học đã công bố có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Đối với những người dự tuyển có văn bằng đại học phù hợp nhưng chưa đủ kiến thức ngành thì phải học bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương trước khi xét tuyển;

c) Đối với chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Quản lý giáo dục theo chương trình định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.

Danh mục ngành phù hợp và danh mục các HP bổ sung kiến thức.

- Nhóm 1: Học viên không phải học chuyển đổi trong trường hợp: Tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may trong vòng 10 năm trở lại.

- Học viên phải học chuyển đổi gồm:

+ Nhóm 2: Đã tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm 1 quá 10 năm (120 tháng) kể từ ngày ghi trên bằng đại học đến ngày đăng ký dự thi tuyển sinh, học bổ sung kiến thức 03 môn (8 tín chỉ):

- Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)
- Quản trị sản xuất (2 tín chỉ)
- Quản trị nhân lực (3 tín chỉ)

+ Nhóm 3: Đã tốt nghiệp đại học các ngành Tài chính- Ngân hàng; Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán; Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quan hệ lao động, Quản trị dự án, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, học bổ sung kiến thức 05 môn (13 tín chỉ):

- Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)
- Quản trị sản xuất (2 tín chỉ)
- Quản trị nhân lực (3 tín chỉ)
- Quản trị Marketing (3 tín chỉ)

- Quản trị doanh nghiệp 2 (2 tín chỉ)
 + Nhóm 4: Tốt nghiệp Đại học các ngành khác không thuộc nhóm ngành 01, 02 và nhóm ngành 03, học bổ sung kiến thức 07 môn (19 tín chỉ):

- Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)
- Quản trị sản xuất (2 tín chỉ)
- Quản trị nhân lực (3 tín chỉ)
- Quản trị Marketing (3 tín chỉ)
- Quản trị doanh nghiệp 2 (2 tín chỉ)
- Quản trị học (3 tín chỉ)
- Quản trị tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của CTĐT				
	Kiến thức		Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
PLO1	✓				
PLO2		✓			
PLO3					✓
PLO4			✓		
PLO5			✓		
PLO6				✓	
PLO7			✓		✓

7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Chuẩn bị của giảng viên: Giảng viên chuẩn bị bài giảng, nắm vững nội dung giảng dạy chuẩn bị hồ sơ lên lớp gồm đề cương, giáo trình, danh sách theo dõi quá trình học tập của học viên đầy đủ theo yêu cầu của từng học phần (được ghi trong đề cương chi tiết). Dựa vào Đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt, giảng viên chuẩn bị bài giảng bám sát chuẩn đầu ra của học phần (bao gồm các kiến thức và kỹ năng cần đạt được của học phần). Mỗi khóa học có sĩ số và chất lượng học viên khác nhau, giảng viên cần nắm rõ tình hình lớp để điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho kết thúc học phần sinh viên đạt được những năng lực cần thiết như đã đề ra. Giảng viên chủ động đầu mối với các bộ phận có liên quan để chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học phục vụ quá trình giảng dạy, học tập và thực hành của học viên.

- Các phương pháp dạy học: Kết hợp linh hoạt hệ thống các phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy tích cực, tận dụng tối đa các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ giáo dục vào giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, trong tư duy của học viên. Các phương pháp giảng dạy chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp thuyết trình (TLM1) (áp dụng cho giảng dạy lý thuyết), phương pháp động não (A2), đặt và giải quyết vấn đề (TLM3), hoạt động nhóm (TLM4), dự án (TLM5), mô phỏng, nghiên cứu tình huống (TLM6) (áp dụng cho các tiết thảo luận, bài tập), thực hành (TLM8), nhập vai (TLM9), thăm quan thực tế doanh nghiệp (TLM10),... (áp dụng cho các tiết học thực hành, thực tế).

- Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học: Thực hiện thông qua tự đánh giá của giảng viên, phản hồi của học viên và của đồng nghiệp. Thông qua kết quả thu được của mỗi bài giảng, bài kiểm tra, giảng viên tự đánh giá được chất lượng bài giảng và không ngừng tìm hiểu nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực tế cũng như phương pháp truyền thụ để cải tiến chất lượng dạy học. Ở buổi học đầu, giảng viên cung cấp thông tin cá nhân và các kênh liên lạc để trao đổi học thuật và nhận phản hồi góp ý từ học viên, cung cấp đề cương chi tiết học phần cho học viên. Cuối kỳ giảng viên, bộ môn hoặc khoa sẽ phát phiếu để học viên đánh giá, góp ý toàn bộ quá trình giảng dạy. Mỗi học kỳ bộ môn và Khoa tổ chức dự giờ để đánh giá và góp ý giờ giảng. Bên cạnh đó, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn học thuật, người dạy có được thông tin đa chiều trong việc cần cải tiến phương pháp dạy và học, cũng như đánh giá người học.

Ma trận tích hợp CDR của CTĐT và phương pháp dạy-học

Phương pháp dạy học	Mục tiêu của CTĐT				
	Kiến thức		Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
Thuyết trình	✓	✓		✓	
Vấn đáp	✓	✓	✓	✓	
Động não	✓	✓	✓		✓
Thảo luận, làm việc nhóm	✓	✓	✓		✓
Thực hành (Bài tập, tình huống, Nhập vai..)	✓	✓	✓	✓	✓
Thăm quan thực tế doanh nghiệp	✓	✓	✓		✓
Hoạt động nhóm	✓		✓		✓
Tự học	✓	✓	✓	✓	✓

7.2. Các phương thức đánh giá

Có nhiều hình thức và phương pháp đánh giá được áp dụng trong quá trình giảng dạy để tính điểm học phần như đánh giá sự chuyên cần, đánh giá kiến thức, đánh giá quá trình và cuối kỳ, theo quy định tại Quyết định 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/01/2022 Quy định Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường ĐH Hồng Đức. Cụ thể:

- Đánh giá chuyên cần (CC): Được thực hiện để đánh giá mức độ chuyên cần, tích cực, chủ động trong học tập của học viên. Trong số điểm chuyên cần là 20%.

- Đánh giá quá trình (TX): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức đánh giá thông qua hỏi vấn đáp (AM1), nêu tình huống và giải quyết vấn đề (AM2), bài tập nhóm (AM3), bài kiểm tra viết (AM4), kiểm tra trắc nghiệm (AM5).

- Đánh giá thi cuối kỳ (ĐT): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do phòng ĐBCL & khảo thí xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của học viên. Hình thức thi theo đề xuất của bộ môn và phải được Nhà trường phê duyệt, các hình thức bao gồm: Kiểm tra tự luận(AM6), vấn đáp (AM1), bài tập nhóm (AM3), Báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế (AM7), bài tập lớn, bài luận cuối kỳ (AM8).

$$\text{Điểm học phần (ĐHP)} = 20\%CC + 30\%TX + 50\%ĐT$$

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức chung: 07 TC	Bắt buộc	07
		Tự chọn	0
2	Khối kiến thức cơ sở: 15 TC	Bắt buộc	03
		Tự chọn	12
3	Khối kiến thức chuyên ngành: 23 TC	Bắt buộc	14
		Tự chọn	09
4	Thực tập: 06 TC	Bắt buộc	06
5	Tốt nghiệp (đồ án): 09 TC	Bắt buộc	09
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:60			

2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1	8THXH1	Triết học	<p>Mô tả học phần: Học phần Triết học gồm 8 chương. Chương 1: Giới thiệu tổng quan về triết học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng và sự hình thành phát triển triết học trong lịch sử. Chương 2: Khái quát quan điểm về bản thể luận trong lịch sử triết học và khẳng định tính khoa học trong quan niệm về bản thể luận của triết học Mác – Lênin. Các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 trình bày một cách có hệ thống lý luận triết học Mác – Lênin và sau quan điểm, mỗi nội dung lý luận, đều rút ra ý nghĩa phương pháp luận, đều chỉ ra sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận ấy trong quá trình đổi mới ở Việt Nam</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Học viên có hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng, hệ thống các nguyên lý, quy luật, phạm trù của triết học Mác – Lênin. Khái quát hóa được những đặc điểm cơ bản của các nền triết học thế giới từ cổ đại đến hiện đại; Vận dụng được kiến thức đã học vào việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo; Người học nhận thức đúng được vai trò của triết học trong đời sống, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện. Hình thành ở người học phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng. Đủ năng lực vận dụng kiến thức</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc Bộ giáo dục và đào tạo (2016), <i>Giáo trình Triết học</i> (dành cho Cao học khối Khoa học xã hội và nhân văn), Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo Nguyễn Hữu Vui (1997) <i>Lịch sử triết học</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.</p>

			<p>triết học để nắm bắt và độc lập giải quyết những vấn đề liên quan đến các vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo.</p>	
2	8TA001	Tiếng Anh	<p>Mô tả học phần: Giới thiệu ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh và rèn luyện các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh nửa cuối trình độ B1 (bậc 3/6) theo chuẩn năng lực ngoại ngữ chung được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam</p> <p>Chuẩn đầu ra: Nhận trọng âm, âm điệu các nhóm từ, câu đã học một cách tương đối chính xác. Nhận diện, phân loại, tổng hợp được các chủ đề ngữ pháp một cách có hệ thống, phân loại, chọn lọc các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong bài, vận dụng, phân tích, tổng hợp các cấu trúc theo nội dung học. Sử dụng từ và cấu trúc để thành lập đoạn hội thoại, kết hợp câu để thành lập đoạn hội thoại, bài thuyết trình ngắn và trình bày về các chủ đề của học phần; sử dụng từ vựng và cấu trúc để thành lập câu, nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu, kết hợp câu thành đoạn văn, bài văn theo chủ đề; tóm tắt, giải thích, thực hành làm các bài Đọc, kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết; phân tích, lựa chọn được đáp án chính xác khi Nghe, kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết; Người học nhận thức được tầm quan trọng của môn học, chấp hành các quy định của học phần, nghiêm túc, chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động học tập của học phần, Có khả năng sáng tạo trong quá trình học; có năng lực tự học, tích lũy kiến</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc Jan Bell and Amanda Thomas (2005), <i>Gold First</i>, Pearsons</p> <p>Tài liệu tham khảo Malcolm Man and Steve Taylor Knowles (2006), <i>Destination B2: Grammar and Vocabulary</i>, Macmillan Education</p>

3	3TK101	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh và quản lý	<p>thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ. Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.. Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất, áp dụng kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm, áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ, vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân.</p> <p>Mô tả học phần:</p> <p>Học phần bao gồm những lý luận chung về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, thảo luận và thực hành các bước trong quy trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý, từ đó giúp sinh viên có được kiến thức, kỹ năng và ứng dụng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học (dành cho cấp học tương ứng) và thực hiện làm báo cáo thực tập và đề án tốt nghiệp theo chuyên ngành học tập. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu cho người học những công cụ thống kê và các phần mềm sử dụng trong phân tích dữ liệu kinh tế. Cuối cùng, học phần giới thiệu quy định hiện hành về thủ tục đăng ký, làm báo cáo thực tập và đề án tốt nghiệp tại Trường Đại học Hồng Đức.</p> <p>Chuẩn đầu ra:</p> <p>Nắm được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu và quy trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, các phương pháp thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu trong các tình huống chuyên ngành cụ thể của học viên; Có khả năng vận dụng thành thạo các</p>	<p>thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ. Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.. Người học đánh giá, cho ý kiến, tổng hợp, đề xuất, áp dụng kỹ năng giao tiếp khi làm việc nhóm, áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ, vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện công việc, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý hoạt động của bản thân.</p>
			<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>Nguyễn Văn Thắng (2022), <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh (Tài bản lần thứ 4)</i>, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1) Trần Tiên Khai (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế - Kiến thức cơ bản, ĐH Kinh tế TP.HCM, NXB Lao động xã hội.</i></p> <p>2) Nguyễn Thị Tuyết Mai (2020), <i>Nghiên cứu định tính – nguyên lý và thực hành trong quản lý kinh tế và quản trị kinh</i></p>	

		<p>kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học để phân tích, đánh giá và ra quyết định các vấn đề liên quan đến quá trình điều hành, tổ chức, quản lý doanh nghiệp và đơn vị công tác; Có kỹ năng về phát hiện vấn đề nghiên cứu, kỹ năng sử dụng các công cụ thống kê, kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm trong thống kê, kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý vào phân tích, đánh giá, giải quyết các nhiệm vụ thuộc quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh, quản lý kinh tế và tài chính trong đơn vị; Có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nghiên cứu và trình bày nghiên cứu trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.</p>	<p>doanh, NXB ĐH KTQD</p>
<p>4</p>	<p>3KT131</p> <p>Kinh tế học quản lý</p>	<p>Mô tả học phần</p> <p>Học phần Kinh tế học quản lý là môn kinh tế học ứng dụng trong thực tiễn quản lý, cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về các nguyên lý kinh tế vi mô như phân tích cung cầu, dự báo cầu, phân tích cấu trúc thị trường, lý thuyết trò chơi và tư duy chiến lược, phân tích rủi ro và các quyết định đầu tư... kết hợp với các công cụ phân tích của khoa học để đưa ra những quyết định thích hợp về sản xuất và giá cả trong những môi trường cạnh tranh khác nhau.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần</p> <p>Có khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng lý thuyết vào thực tiễn hoạt động kinh doanh bằng cách lựa chọn và ứng dụng những nguyên lý kinh tế phù hợp vào từng tình huống cụ thể; Có khả năng tổng hợp và vận dụng kiến thức các công cụ kinh tế để</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>Tạ Đức Khánh (2012), <i>Giáo trình Kinh tế quản lý</i>, NXB Giáo dục</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1. Cao Thuý Xiêm, Nguyễn Thị Tường Anh (2014), <i>Kinh tế học vi mô 2</i>, NXB ĐH KTQD</p> <p>3. William Poundstone (2015), <i>Thế lưỡng nan của người tù</i>, NXB LD-XH.</p>

			<p>hiệu và giải thích về hành vi kinh tế của các cá nhân và các doanh nghiệp trong thực tế bằng phương pháp định tính và định lượng; Vận dụng những kỹ thuật định lượng cơ bản vào việc phân tích, đánh giá và phát hiện vấn đề để hỗ trợ cho việc ra quyết định vào từng tình huống cụ thể; Có kỹ năng tính toán, ước lượng được cấu, ước lượng hàm sản xuất và chi phí của doanh nghiệp. Có khả năng vận dụng những kiến thức về phân tích chi phí, doanh thu, lợi nhuận, cấu trúc thị trường, tính toán được cách thức định giá tối ưu để quản lý doanh nghiệp trong nền kinh tế mở; Phân tích các tình huống ra quyết định trong một trò chơi cụ thể (game theory) và lựa chọn được quyết định đầu tư tối ưu của doanh nghiệp trong điều kiện rủi ro; Có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; năng lực quản lý, đánh giá và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế một cách khoa học và sáng tạo</p>	
	3KT132	<p>Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ hội nhập</p>	<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về Nhà nước và quản lý nhà nước về kinh tế; Quy luật và nguyên tắc quản lý Nhà nước về kinh tế; Các công cụ và phương pháp để nhà nước thực hiện quản lý nền kinh tế quốc dân; Mục tiêu và chức năng quản lý kinh tế của nhà nước; Thông tin và quá trình đưa ra quyết định quản lý kinh tế; Bộ máy và cán bộ quản lý Nhà nước về KT trong thời kỳ hội nhập Chuẩn đầu ra học phần: Hiểu lý thuyết về các nguyên tắc, công cụ, và chức năng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế; Phân tích được các chính sách quản lý kinh tế;</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc Phan Huy Đường (2017), <i>Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế</i>, NXB ĐHQGHN Tài liệu tham khảo 1) Thái Thị Kim Oanh (2020), <i>Phân tích chính sách kinh tế- xã hội</i>, NXB ĐH Vinh. 2) Ngô Thị Tuyết Mai, Nguyễn</p>



			<p>Thành thạo các kỹ năng trong xử lý đề ra quyết định trong quản lý nhà nước về kinh tế; Biết sử dụng được 1 số công cụ trong quản lý nhà nước về kinh tế trong đơn vị ngành, địa phương; Đánh giá đúng được về phẩm chất, tiêu chuẩn cần đạt được của cán bộ quản lý nhà nước đáp ứng thời kỳ hội nhập; Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	<p>Như Bình (2020), <i>Giáo trình Hội nhập kinh tế quốc tế</i>, NXB ĐHKQTĐ</p>
5	3TC101	Thuế trong kinh doanh	<p>Mô tả học phần: Học phần được thiết kế gồm 7 nội dung bao gồm những vấn đề cơ bản về thuế; quản lý thuế; 5 luật thuế hiện hành ở Việt Nam hiện nay như : Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật thuế thu nhập cá nhân. Học Phần sẽ cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết và kỹ năng về phương pháp tính thuế và cách kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế ở các cơ sở kinh doanh và đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Năm vững được các quy định về các sắc thuế GTGT, TTĐB, XNK, TNDN, TNCN để xử lý các tình huống về thuế diễn ra trong thực tiễn; Thành thạo trong việc tính, kê khai, nộp quyết toán các loại thuế GTGT, TTĐB, XNK, TNDN, TNCN ở các đơn vị và doanh nghiệp; Năm vững nội dung quản lý các sắc thuế hiện hành để người học có khả năng thực hiện công việc quản lý tại các cơ quan thuế và doanh nghiệp; Tác phong khoa học, chuyên cần; tự tin trong giao tiếp và làm việc.</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc 1) TS Lê Hoàng Bá Huyền; PGS.TS Nguyễn Thị Bát - đồng chủ biên - Chính sách và nghiệp vụ Thuế - NXB Lao động - Năm 2016. 2) S Lê Hoàng Bá Huyền và các cộng sự - Câu hỏi và bài tập thuế - NXB Lao động - Năm 2016. Tài liệu tham khảo PGS.TS Nguyễn Thị Liên; PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu - Thuế - NXB Tài chính - Năm 2014.</p>



	3QK238	Quản trị tài chính doanh nghiệp đại	<p>Mô tả học phần: Học phần bao gồm những nội dung chính về những vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp trong công ty cổ phần, đó là dự toán vốn đầu tư, rủi ro và lợi nhuận, chính sách cổ tức, cơ cấu vốn và chi phí vốn, quản trị tài sản ngắn hạn và những vấn đề liên quan đến sáp nhập, mua lại doanh nghiệp.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Hệ thống hoá và vận dụng được các kiến thức về quản trị về tạo lập vốn, sử dụng vốn và phân phối vốn đối với công ty cổ phần; Phân tích, đánh giá được những vấn đề liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp trong công ty cổ phần; Có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp; Phân tích được nguồn gốc, nguyên nhân của vấn đề và ra được các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp của vấn đề và ra được các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp một cách hiệu quả; Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề lãnh đạo và quản lý để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn (2019), Giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học KTQD</p> <p>Tài liệu tham khảo 1) Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2015), Giáo trình tài chính Doanh nghiệp, NXB Tài chính 2) Eugene F. Brigham, Joel F.Houston (2009), Quản trị tài chính, Cengage Learning Asia Ltd (ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh dịch)</p>
6	3QK101	Phân tích kinh doanh	<p>Mô tả học phần: Nội dung học phần về chức năng, vị trí của phân tích kinh doanh trong doanh nghiệp như: khái niệm, nội dung, các phương pháp phân tích và tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích tình hình sản xuất; phân tích kết quả sản xuất, tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp. Qua đó, xác định các nhân tố ảnh hưởng và tìm ra nguyên</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc Nguyễn Văn Công (2013), <i>Giáo trình phân tích kinh doanh</i>, NXB Đại học KTQD.</p> <p>Tài liệu tham khảo 1) Nguyễn Ngọc Quang (2014),</p>

	<p>nhân ảnh hưởng, đề xuất các biện pháp để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Hệ thống hoá và diễn giải được kiến thức về đối tượng, nội dung, phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh; các chỉ tiêu phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tiêu thụ và kết quả KD, tình hình tài chính; Vận hành phân tích được hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tiêu thụ và kết quả KD; Vận hành phân tích và đánh giá được tình hình tài chính, tình hình thanh toán, năng lực hoạt động của tài sản, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Đánh giá được kết quả, hạn chế nguyên nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tiêu thụ và kết quả KD; tình hình tài chính của đơn vị; tư vấn được cho nhà quản trị trong việc đưa ra các quyết định quản trị doanh nghiệp hiệu quả; Hình thành được thái độ tự học, tự nghiên cứu; có thái độ, phong cách làm việc khoa học, chính xác và khách quan; có tinh thần trách nhiệm với công việc, có tinh thần tự chịu trách nhiệm.</p>		<p><i>Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh</i>, NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>2) Phạm Văn Dược, Đặng Thị Kim Cương (2007), <i>Phân tích hoạt động kinh doanh</i>, NXB lao động- xã hội.</p>
<p>Kế toán cho nhà quản lý</p> <p>3KQ102</p>	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản các vấn đề cơ bản của kế toán, kế toán tài chính và kế toán quản trị, bao gồm bản chất, nguyên tắc trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cũng như lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định; các phương pháp xác định chi phí sản xuất; phân biệt dự toán linh hoạt và dự toán tĩnh; mục tiêu của hệ thống kế toán trách nhiệm, các loại trung tâm trách nhiệm; các thông tin phục vụ</p>		<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Hồng và cộng sự, <i>Giáo trình kế toán quản trị</i>, NXB Kinh tế quốc dân, 2021.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p>

		<p>cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Hệ thống hoá, phân tích và vận dụng được các kiến thức về xác định chi phí, lập dự toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị; Nhận diện chi phí, vận dụng được mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận trong việc ứng xử chi phí; Phân tích thông tin kế toán phục vụ ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; Đánh giá và vận dụng kiến thức để đánh giá thành quả quản lý tại các trung tâm trách nhiệm; phân tích báo cáo bộ phận; Hình thành được thái độ tự học, tự nghiên cứu; có thái độ, phong cách làm việc khoa học, chính xác và khách quan; có tinh thần trách nhiệm với công việc, có tinh thần tự chịu trách nhiệm.</p>	<p>1. Võ Văn Nhi, Phạm Ngọc Toàn và cộng sự (2019), <i>Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam</i>, NXB tài chính.</p> <p>2. Đoàn Xuân Tiên (2014), <i>Nguyên lý kế toán</i>, NXB Tài chính</p>
7	Kiểm soát quản lý 3KC101	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất kiểm soát quản lý, gắn kết và kiểm soát các hành vi của các thành viên, thiết kế cơ cấu tổ chức và xác lập nội dung kiểm soát quản lý trong từng cơ cấu tổ chức, trình tự các hoạt động trong quá trình kiểm soát quản lý (từ lập kế hoạch thực hiện chiến lược, lập dự toán hoạt động, đo lường và đánh giá các hoạt động thực tế nhằm xác định sự tác động hay can thiệp nếu cần đến thực hiện chính sách dài ngò đối với kết quả hoạt động của các thành viên trong đơn vị).</p> <p>Chuẩn đầu ra của học phần:</p> <p>Có khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng lý thuyết vào thực tiễn kiểm soát quản lý tại đơn vị bằng cách lựa</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc</p> <p>Nguyễn Phương Hoa (2011), <i>Giáo trình kiểm soát quản lý</i>, NXB đại học kinh tế quốc dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Nguyễn Hữu Ánh (2021), <i>Kiểm soát nội bộ</i>, NXB ĐHQG TP HCM</p>

		<p>chọn và ứng dụng những phương pháp, kỹ thuật phù hợp vào từng tình huống cụ thể; Vận dụng các kỹ năng lập dự toán hoạt động, phân tích, đo lường và đánh giá hoạt động kiểm soát quản lý tại đơn vị; Học viên tự chủ và có trách nhiệm trong việc thực hiện các nghiên cứu và trình bày nghiên cứu trong lĩnh vực kiểm soát. Phát triển kỹ năng tiếp cận vấn đề; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình trong quá trình học tập, nghiên cứu môn học.</p>	
	<p>Kiểm soát nội bộ</p>	<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ (KSNB) như: Khái niệm, mục đích, đối tượng, phạm vi, chức năng, ý nghĩa của KSNB. Nắm được nội dung, mục đích, các yếu tố cấu thành cũng như so sánh được các khung kiểm soát nội bộ phổ biến trên thế giới. Hiểu được nội dung tổ chức và vận hành kiểm soát nội bộ trong các chu trình sản xuất kinh doanh, hoạt động của đơn vị.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Có khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề thông qua việc vận dụng lý thuyết vào thực tiễn kiểm soát nội bộ tại đơn vị bằng cách lựa chọn và ứng dụng những phương pháp, kỹ thuật kiểm soát nội bộ phù hợp vào từng tình huống cụ thể; Có khả năng tổng hợp và vận dụng kiến thức về kiểm soát nội bộ để hiểu và giải thích về các yếu tố cấu thành cũng như so sánh được các khung kiểm soát nội bộ phổ biến trên thế giới. Hiểu được nội dung tổ chức và vận hành kiểm soát nội bộ trong</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc Nguyễn Hữu Anh (2021), <i>Kiểm soát nội bộ</i>, NXB ĐH KTQD.</p> <p>Tài liệu tham khảo Phạm Thị Bích Thu và cộng sự (2019), <i>Sách chuyên khảo: Kiểm soát nội bộ</i>, NXB Tài chính.</p>
<p>3KC102</p>			

8	3QT201	<p>Kỹ năng quản trị</p>	<p>các chu trình sản xuất kinh doanh, hoạt động của đơn vị; Vận dụng các kỹ năng về nhận diện, đánh giá rủi ro trong đơn vị. Kỹ năng tổ chức, đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ trong các đơn vị; Học viên tự chủ và có trách nhiệm trong việc thực hiện các nghiên cứu và trình bày nghiên cứu trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ. Phát triển kỹ năng tiếp cận vấn đề; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình trong quá trình học tập, nghiên cứu môn học.</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc Ngô Kim Thanh; Nguyễn Thị Hoài Dung (2013), Giáo trình kỹ năng quản trị, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân. Tài liệu tham khảo Ngô Kim Thanh; Nguyễn Thị Hoài Dung (2012), <i>Giáo trình kỹ năng quản trị</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p>
		<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức và rèn luyện các nhóm kỹ năng cần thiết phục vụ điều hành, quản trị doanh nghiệp bao gồm nhóm kỹ năng cá nhân, nhóm kỹ năng quan hệ với con người, nhóm kỹ năng đàm phán, kỹ năng quản trị xung đột, kỹ năng tạo động lực làm việc, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích tài chính và ra quyết định trong doanh nghiệp. Chuẩn đầu ra học phần: Hệ thống hoá, phân tích và vận dụng được các kiến thức về kỹ năng quản trị vào quá trình điều hành quản trị; Xây dựng và vận hành được bản kế hoạch tự quản trị cá nhân; bản kế hoạch quản trị nhân sự trong doanh nghiệp; Đề xuất được các ý tưởng sáng tạo trong quản trị và bảo vệ được ý tưởng đó bằng các lập luận logic, khoa học; Đánh giá và phân tích được nhu cầu nhân viên từ đó xây dựng được kế hoạch tạo động lực cho nhân viên trong doanh nghiệp; Phân tích được nguồn gốc, nguyên</p>		

			<p>nhân của vấn đề và ra được các quyết định quản trị doanh nghiệp hiệu quả; Hình thành được phong cách giao tiếp tự tin, khoa học; Lựa chọn và định hình được thương hiệu cá nhân. Tự đánh giá và xây dựng được kế hoạch cải tiến hoạt động chuyên môn và học tập suốt đời.</p>	
9	3QK229	Quản trị Marketing nâng cao	<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về quản trị marketing trong doanh nghiệp; Phân tích môi trường marketing; phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường; Quản trị chiến lược sản phẩm; quản trị chiến lược giá; quản trị kênh phân phối; quản trị truyền thông và marketing tích hợp</p> <p>Chuẩn đầu ra của học phần: Hiểu được các quan điểm quản trị Marketing; Vận dụng kiến thức về môi trường marketing, phân tích thông tin khách hàng, đối thủ cạnh tranh, các kiến thức về quản trị chiến lược marketing; Hoàn thiện kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh, phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh; Biết quản trị chiến lược sản phẩm, quản trị chiến lược giá, quản trị kênh phân phối, quản trị truyền thông và marketing tích hợp của doanh nghiệp mình.; Phát triển và hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy phân biện; Thể hiện tác phong nghiêm túc, chuyên nghiệp của nhân viên Marketing; Thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức trong kinh doanh</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc Kotler (2020), <i>Quản trị Marketing</i>, NXB Hồng Đức (sách dịch) Tài liệu tham khảo Trương Đình Chiến (2023), <i>Giáo trình Quản trị Marketing</i>, NXB Kinh tế quốc dân..</p>
10	3QT202	Quản trị chiến lược trong tổ chức	<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp các kiến thức về lý thuyết và kỹ năng cần thiết phục vụ điều hành, quản trị doanh nghiệp như: Tổng quan về chiến lược; Xác định nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của tổ chức; Phân tích, đánh giá</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc Ngô Kim Thanh (2015), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i>, NXB Đại học KTQD.</p>

11			<p>môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược cho tổ chức; Tổ chức thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Bên cạnh đó học phân cũng cấp các công cụ để hỗ trợ thực hành trong việc xây dựng chiến lược của các tổ chức như ma trận SWOT, Ma trận IE-FE, Ma trận BCG, ma trận McKinsey...</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Xác định được quy trình xây dựng chiến lược, Xác định được mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của tổ chức và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến chiến lược của tổ chức; Xác định được các yếu tố bên trong và bên ngoài tổ chức ảnh hưởng đến việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược; Hiểu được đặc điểm của các chiến lược mà tổ chức có thể áp dụng; Phân tích môi trường và lựa chọn các chiến lược phù hợp với đặc điểm của tổ chức; Có khả năng tổ chức thực hiện và điều chỉnh chiến lược của tổ chức phù hợp với điều kiện của DN; Có tinh thần ham học hỏi và khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề lãnh đạo và quản lý để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	<p>Tài liệu tham khảo (không quá 04 tài liệu)</p> <p>1) Liam Fahey & Robert M.Randall (2009), MBA trong tâm tay chủ đề Quản lý chiến lược, NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh</p> <p>2) Ngô Kim Thanh, Lê Minh Tâm (2009), Bài tập quản trị Chiến lược, NXB Đại học KTQD</p>
	Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa	3QT203	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Nội dung học phần: Học phần Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hoá cung cấp những kiến thức chuyên sâu như: các trường phái quản trị nguồn nhân lực và hoàn cảnh ra đời, tiếp cận hiện đại về quản trị nguồn nhân lực; hoạt động tìm kiếm và tuyển chọn nhân sự của các doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh và nhân lực ngày càng tăng</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc</p> <p>Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Thanh Nhân (2016), Giáo trình Quản trị nhân lực căn bản, NXB Thống kê, Hà Nội..Tài liệu tham khảo</p>

12	Lãnh đạo và quản lý	<p>và mở rộng phạm vi toàn cầu; công tác bố trí, sử dụng nguồn nhân lực theo tiếp cận đa trí tuệ, dụng nhân như dụng mộc; tạo dựng mô hình doanh nghiệp học tập thông qua đào tạo và phát triển nhân sự nội bộ; chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động thông qua đãi ngộ nhân sự. Duy trì quan hệ lao động theo các thông lệ trong nước và quốc tế.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Nắm được những kiến thức chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức phù hợp với bối cảnh toàn cầu; Hoạch định chiến lược nhân lực, tuyển chọn nhân sự, bố trí, sử dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nhân sự trong tổ chức; Có khả năng đánh giá nhân sự, tạo sự gắn kết trong nhân viên và tính toán thù lao nhân sự; Sử dụng tốt 1 số công cụ trong quản trị nguồn nhân lực; Đánh giá đúng được về phẩm chất, tiêu chuẩn cần đạt được của cán bộ quản trị nguồn nhân lực cũng như các bộ phận khác trong tổ chức; Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề quản lý nhà nước về công tác quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức phù hợp với bối cảnh toàn cầu.</p>	<p>Nguyễn Văn Điềm, Nguyễn Ngọc Quân (2012), <i>Giáo trình Quản trị nhân lực</i>, NXB Thống kê, Hà Nội.</p>
		<p>Mô tả học phần:</p> <p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, cập nhật về bản chất, năng lực lãnh đạo và quản lý; các cách thức rèn luyện kiến thức, kỹ năng, phẩm chất thái độ cần có để trở thành nhà lãnh đạo, quản lý hiệu quả. Cụ thể tập trung vào các nội dung tâm nhìn, truyền cảm</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc</p> <p>1) Nguyễn Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Hải Hà (2018), <i>Giáo trình Quản lý học</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân</p>

			<p>hứng, tạo động lực, giao tiếp và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng quản lý tài chính, nhân sự, quản trị nhóm, giải quyết vấn đề và ra quyết định trong tổ chức.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Hiểu, phân biệt được sự khác nhau căn bản giữa lãnh đạo và quản lý; vận dụng thành thạo kiến thức về lãnh đạo và quản lý vào trong thực tiễn hoạt động điều hành của tổ chức, doanh nghiệp; Thành thạo các kỹ năng quản lý và lãnh đạo như xây dựng tầm nhìn chiến lược, truyền cảm hứng, tạo động lực trong quản trị nhân sự và quản trị nhóm hiệu quả. Xác định được vấn đề và ra quyết định điều hành tổ chức, doanh nghiệp; Biết cách lắng nghe và giao tiếp hiệu quả; tự tin thuyết trình trước tập thể và điều hành tổ chức cuộc họp hiệu quả; Hình thành các phẩm chất cần thiết của nhà lãnh đạo và quản lý, từ đó vận dụng trong quá trình công tác thực tiễn; Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề lãnh đạo và quản lý để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	<p>(Q1)</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>Nguyễn Bá Dương (2015), <i>Khoa học lãnh đạo Lý thuyết và Kỹ năng</i>, NXB Lý luận chính trị. (Q4)</p>
13	3QT205	Hành vi tổ chức	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Học phần nghiên cứu thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người. Học phần làm rõ cơ sở hành vi cá nhân, việc ra quyết định của một cá nhân, vấn đề động lực làm việc của người lao động; cơ sở hành vi nhóm; Lãnh đạo và quyền lực, Giao tiếp trong tổ chức, Xung đột và đàm phán. Bên cạnh đó các vấn đề về tổ chức cũng được đề cập</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu bắt buộc</p> <p>Ngô Kim Thanh; Nguyễn Thị Hoài Dung (2013), <i>Giáo trình kỹ năng quản trị</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1) Phạm Thúy Hương & Phạm</p>

		<p>rõ như Cơ cấu tổ chức, Văn hóa tổ chức, Đánh giá và kiểm soát trong tổ chức, Quản lý sự thay đổi và phát triển tổ chức, Quản lý căng thẳng trong công việc.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Hệ thống hoá, phân tích và vận dụng được các kiến thức về hành vi tổ chức vào quá trình điều hành quản trị doanh nghiệp; Ra được các quyết định đúng đắn dựa vào việc hiểu và kiểm soát được các hành vi cá nhân trong quản trị nhân sự của doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả quản trị nhân lực thông qua việc áp dụng các học thuyết tạo động lực, giao tiếp và giải quyết các xung đột trong doanh nghiệp; Đề xuất được các ý tưởng sáng tạo trong quản trị hành vi và bảo vệ được ý tưởng đó bằng các lập luận logic, khoa học; Phân tích được nguồn gốc, nguyên nhân của vấn đề trong doanh nghiệp liên quan đến hành vi của tổ chức và ra được các quyết định quản trị doanh nghiệp</p>	<p>Thị Bích Ngọc (2018), Giáo trình Hành vi tổ chức, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân</p> <p>2) Dương Thị Liễu (2013), Văn hóa kinh doanh, NXB đại học kinh tế quốc dân.</p>
3QT206	Ra quyết định quản trị	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Môn học đi sâu phân tích bản chất của vấn đề quản trị và quy trình đưa ra quyết định quản trị, gồm 5 phần chính: Vấn đề và bản chất của vấn đề; Mô hình ra quyết định quản trị; Quy trình và các phương pháp ra quyết định quản trị; Các kỹ thuật trong ra quyết định quản trị; Văn hóa và ra quyết định.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Xác định các loại quyết định, các cấp ra quyết định trong tổ chức; Sử dụng được các phương pháp ra quyết định quản trị; Xác định được các</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>Hoàng Văn Hải (2019), Ra quyết định quản trị, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1) Ngô Kim Thanh; Nguyễn Thị Hoài Dung (2012), <i>Giáo trình kỹ năng quản trị</i>, NXB Đại học</p>

			<p>bước trong quy trình ra quyết định quản trị; Xác định được quy trình và sử dụng được các phương pháp ra quyết định quản trị, Áp dụng được các kỹ thuật ra quyết định quản trị; Vận dụng các kỹ thuật ra quyết định quản trị phù hợp; Vận dụng các kỹ năng lãnh đạo và am hiểu văn hóa trong ra quyết định quản trị; Biết cách phân tích thông tin giao tiếp hiệu quả và tự tin thuyết trình trước tập thể; Có tinh thái độ tích cực và khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề ra quyết định quản trị để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	<p>Kinh tế Quốc dân 2) Lê Thị Lan (2018), <i>Tác động của các nhân tố tới quyết định đầu tư của các DN vào KKT Nghi Sơn, Thanh Hóa</i>, NXB Hồng Đức</p>
14	3QT207	Quản trị tác nghiệp	<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng quản trị nhằm đạt được các mục tiêu về chi phí, chất lượng, tốc độ và linh hoạt trong quá trình tác nghiệp tại các đơn vị sản xuất kinh doanh. Cụ thể học phần sẽ tập trung vào nội dung dự báo nhu cầu khách hàng, nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, lựa chọn địa điểm định vị doanh nghiệp, bố trí mặt bằng tác; lập lịch trình tác nghiệp, hoạt định tổng hợp, quản trị chất lượng và chuỗi cung ứng trong doanh nghiệp.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Thành thạo trong nghiên cứu và dự báo nhu cầu khách hàng, khối lượng sản phẩm dịch vụ, thiết kế được sản phẩm dịch vụ phù hợp nhu cầu khách hàng; Thành thạo trong phân tích và ra quyết định về vị trí đặt doanh nghiệp, cách thức sắp xếp bố trí mặt bằng tác nghiệp, lựa chọn quy trình tác nghiệp và ra các quyết định tổng hợp với chi phí thấp nhất,</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc PGS. TS Nguyễn Thành Hiếu, TS Trương Đức Lực, TS Nguyễn Đình Trung (2018) <i>Giáo trình Quản trị tác nghiệp</i>, NXB Đại học KTQD [Q1]</p> <p>Tài liệu tham khảo Trần Đức Lộc (2008) <i>Giáo trình quản trị sản xuất và tác nghiệp</i>, NXB Tài chính [Q2].</p>

		<p>chất lượng, tốc độ và sự linh hoạt cao nhất; Phân tích, đánh giá và vận hành được quy trình quản lý chất lượng và quản trị chuỗi cung ứng phù hợp cho doanh nghiệp; Tự tin trong xây dựng kế hoạch tác nghiệp, trình bày và bảo vệ kế hoạch tác nghiệp; thành thạo trong giao tiếp, điều hành và ra các quyết định quản trị tác nghiệp; Tự tin trao đổi, thực hiện các nhiệm vụ tác nghiệp trong tổ chức; Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề QTTN để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	
3QT208	Quản trị chuỗi cung ứng	<p>Mô tả học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng vào trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như các khái niệm quản trị chuỗi cung ứng, các quy trình chuỗi cung ứng (Hoạch định và thu mua; Sản xuất và phân phối), ứng dụng công nghệ thông tin trong chuỗi cung ứng, hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động chuỗi cung ứng và xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Nắm được những kiến thức chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp; Dự báo nhu cầu và lập kế hoạch, quản trị đơn đặt hàng, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuỗi cung ứng, đo lường hiệu suất hoạt động của thị trường; Có khả năng xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng hoàn chỉnh cho doanh nghiệp; Sử dụng tốt 1 số công cụ trong quản trị chuỗi cung ứng; Đánh</p>	<p><i>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</i> Nguyễn Thành Hiếu (2015), <i>Quản trị chuỗi cung ứng</i>, NXB ĐHKQTĐ</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i> Lê Công Hoa (2018), <i>Quản trị hậu cần</i>, NXB Kinh tế quốc dân</p>



			<p>giá được hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp; Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề quản trị chuỗi cung ứng để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc.</p>	
15	3QT209	Quan hệ công chúng	<p>Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về quan hệ công chúng. Hoạt động quan hệ công chúng của mỗi doanh nghiệp/tổ chức được thực hiện qua một tập hợp gồm các mảng chức năng: quan hệ đối nội, quan hệ với giới truyền thông, quản trị khủng hoảng, tổ chức sự kiện; quan hệ cộng đồng; quan hệ với nhà đầu tư và hoạt động tài trợ.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần: Hệ thống hoá, phân tích và vận dụng được các kiến thức về quan hệ công chúng trong quá trình điều hành doanh nghiệp; Thành thạo các kỹ năng thực hiện các công việc PR; Thành thạo kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm với một số công chúng điển hình; Biết lên kế hoạch tổ chức sự kiện và có thể lập kế hoạch tổ chức sự kiện cụ thể; Thể hiện tác phong nghiêm túc, chuyên nghiệp của người làm công tác PR; Thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức và trong PR.</p>	<p>Giáo trình/ Tài liệu bắt buộc Ngô Minh Cách (2015), <i>Giáo trình Quan hệ công chúng</i>, NXB Tài chính.</p> <p>Tài liệu tham khảo 1) Nguyễn Đình Toàn (2107), <i>Bài giảng Quan hệ công chúng</i>, NXB ĐH KTQD. 2) Trương Đình Chiến (2023), <i>Giáo trình Quản trị Marketing</i>, NXB Kinh tế quốc dân.</p>
	3QT210	Quản trị rủi ro	<p>Mô tả học phần: Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản và nâng cao liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro như các nguyên tắc, mô hình, tiêu chuẩn trong quản trị rủi ro, đặc biệt có phân tích các nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất đến các hoạt động quản trị rủi ro doanh nghiệp. Một</p>	<p>Giáo trình/ Tài liệu bắt buộc Eric Verzuh (2020), <i>MBA Căn Bản - Quản Lý Rủi Ro Và Hiệu Suất Công Việc</i>, NXB Dân trí (Hoa Nguyễn Ngọc dịch).</p>



			<p>số rủi ro đặc thù như rủi ro hoạt động, rủi ro tuân thủ, rủi ro báo cáo, rủi ro chiến lược... được giới thiệu trong môn học để giúp người học có kiến thức về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp theo tiêu chuẩn mới nhất.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Hiểu và vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp như các mô hình quản trị rủi ro phổ biến đã được nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam và thế giới; Vận dụng được các giải pháp, công cụ quản trị rủi ro trong doanh nghiệp theo nhóm nhân tố tác động; Xây dựng khung quản trị rủi ro, nhận diện, phân tích, đánh giá, kiểm soát và tài trợ rủi ro; Ứng dụng các tiêu chuẩn hoặc mô hình quản trị rủi ro cho doanh nghiệp từ đó chủ động ứng phó với những rủi ro của doanh nghiệp; Thành thạo các kỹ năng nhận biết, phân tích, đánh giá và bước đầu áp dụng các công cụ, phương pháp lượng hóa những thiệt hại do các rủi ro tác động và có thể đề xuất những biện pháp quản trị một cách hợp lý, hiệu quả trong doanh nghiệp.</p>	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1) Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh (2012), <i>Quản trị học</i>, NXB Văn hóa-Văn nghệ.</p> <p>2) Ngô Kim Thanh; Nguyễn Thị Hoài Dung (2020), <i>Giáo trình kỹ năng quản trị</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.</p>
16	3TTQT1	Thực tập	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Thực tập thực tế là học phần được thiết kế để cao học viên tiếp cận với thực tiễn kinh doanh, nâng cao khả năng giải quyết các tình huống thực tế trên cơ sở nền tảng học thuật từ các học phần lý thuyết trong chương trình đào tạo. Tham gia học phần này, cao học viên được hướng dẫn tìm hiểu thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp và thực hành hoạt động quản trị kinh doanh trên cơ sở lý thuyết đã được học, xác định các vấn đề trong hoạt động quản trị tại doanh nghiệp đang gặp phải và tìm cách</p>	<p>- Các văn bản quản lý, tài liệu, giáo trình, báo cáo khoa học chuyên ngành liên quan</p> <p>- Các tài liệu tại đơn vị thực tập</p>

			<p>thức giải quyết những vấn đề này.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Học viên phân tích, tổng hợp và vận dụng được các kiến thức đã học vào tìm hiểu, phân tích thực trạng một vấn đề/lĩnh vực quản trị từ đó rút ra bài học và đề xuất các khuyến nghị nhằm giải quyết vấn đề này cho doanh nghiệp; Mô tả được tổng quan được đặc điểm tình hình của doanh nghiệp và đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và phát hiện một hoặc một số vấn đề trong hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp; Thu thập, đọc và phân tích được các báo cáo chuyên sâu về hoạt động quản trị (quản trị marketing, quản trị tác nghiệp, tài chính, nhân sự ...) và đánh giá thực trạng của hoạt động này; Đề xuất một số khuyến nghị để giải quyết các vấn đề quản trị đã phân tích của doanh nghiệp; Hoàn thành báo cáo thực tập theo các nội dung và hình thức của báo cáo thực tập; Có năng lực làm việc khoa học, năng lực tự đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và khả năng học tập suốt đời; Có khả năng thích nghi với sự thay đổi, điều chỉnh trong bối cảnh hiện nay.</p>	
17	3DAQT1	Tốt nghiệp (đề án):	<p>Mô tả học phần:</p> <p>Đề án tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của học viên, giúp đánh giá kiến thức, kỹ năng và năng lực của học viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập và khả năng ứng dụng vào thực tế. Học viên được hướng dẫn tìm hiểu thực tiễn hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp, xác định các vấn đề quản trị, kinh doanh doanh nghiệp đang gặp phải và tìm cách thức giải quyết những vấn đề này. Kết thúc học phần, học viên phải</p>	<p>Giáo trình/Tài liệu tham khảo bắt buộc</p> <p>1) Toàn bộ giáo trình tài liệu liên quan đến học phần thuộc chủ đề được lựa chọn nghiên cứu.</p> <p>2) Các báo cáo (thứ cấp) liên</p>

		<p>hoàn thành được đề án tốt nghiệp và thuyết trình cá nhân trước Hội đồng đánh giá đề án về thực trạng vấn đề quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp mà người học đã tìm hiểu, nghiên cứu trong quá trình thực tập, đồng thời đưa ra được các giải pháp phù hợp cho các vấn đề nói trên.</p> <p>Chuẩn đầu ra học phần:</p> <p>Học viên phân tích, vận dụng, tổng hợp được các kiến thức đã học vào tìm hiểu, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể cho doanh nghiệp/tổ chức; Phân tích được thực trạng về quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp/tổ chức; Phát hiện được các vấn đề, phân tích và đề xuất giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề về quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp; Thành thạo các kỹ năng thu thập thông tin, lập kế hoạch, quản trị công việc để đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong quá trình thực hiện đề án; Hình thành được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện trong phát hiện và đề xuất giải pháp, giải quyết vấn đề; Có năng lực làm việc khoa học, năng lực tự đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và khả năng học tập suốt đời; Có khả năng thích nghi với sự thay đổi, điều chỉnh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0.</p>	<p>quan đến chủ đề và đơn vị nghiên cứu.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>1) Tham khảo các tài liệu về quản trị trên thư viện và học liệu mở, trường ĐH Hồng Đức http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</p> <p>2) <u>Các tài liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu.</u></p> <p>3) Trường đại học Hồng Đức (2022), Các biểu mẫu 1,2,3,5,6,7,8,9,10 về thực hiện Đề án tốt nghiệp thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, Ban hành kèm theo Quyết định số 297/QĐ-ĐHHĐ ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức.</p>
--	--	---	---

3.Trình tự nội dung chương trình dạy học

Được phân bổ trong 4 học kỳ. Kỳ 1: gồm 5 học phần (15 tín chỉ); kỳ 2: gồm 05 học phần (15 tín chỉ); kỳ 3: gồm 05 học phần (15 tín chỉ); kỳ 4 gồm 02 học phần (15 tín chỉ): thực tập (06 tín chỉ) và 01 HP tốt nghiệp (đề án) (09 tín chỉ).

Năm thứ nhất	
Học kỳ 1 (15 Tín chỉ)	Học kỳ 2 (15 Tín chỉ)
Triết học Tiếng Anh Quản trị Marketing nâng cao Chọn 1 trong 2 học phần sau Kinh tế học quản lý Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ hội nhập Chọn 1 trong 2 học phần sau Thuế trong kinh doanh Quản trị tài chính DN hiện đại	Phương pháp nghiên cứu KH trong kinh doanh và quản lý Kỹ năng quản trị Chọn 1 trong 2 học phần sau Hành vi tổ chức Ra quyết định quản trị Chọn 1 trong 2 học phần sau Phân tích kinh doanh Kế toán cho nhà quản lý Chọn 1 trong 2 học phần sau Kiểm soát quản lý Kiểm soát nội bộ
Năm thứ hai	
Học kỳ 1 (15 Tín chỉ)	Học kỳ 2 (15 Tín chỉ)
Quản trị chiến lược trong tổ chức Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa Lãnh đạo và quản lý Chọn 1 trong 2 học phần sau Quản trị tác nghiệp Quản trị chuỗi cung ứng Chọn 1 trong 2 học phần sau Quan hệ công chúng Quản trị rủi ro	Thực tập Tốt nghiệp (Đề án)

Được tách ra từ bảng III của chương trình đào tạo và trình bày theo mẫu

4. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra CTĐT

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học			✓				✓
2	Tiếng Anh						✓	✓
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh và quản lý		✓		✓			✓
4	Kinh tế học quản lý		✓		✓			✓
	Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ hội nhập		✓		✓			✓
5	Thuế trong kinh doanh		✓		✓			✓
	Quản trị tài chính doanh nghiệp hiện đại		✓		✓			✓
6	Phân tích kinh doanh		✓		✓			✓
	Kế toán cho nhà quản lý		✓		✓			✓
7	Kiểm soát quản lý		✓		✓			✓
	Kiểm soát nội bộ		✓		✓			✓
8	Kỹ năng quản trị	✓				✓		✓
9	Quản trị Marketing nâng cao	✓				✓		✓
10	Quản trị chiến lược trong tổ chức	✓			✓	✓		✓
11	Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa	✓			✓	✓		✓
12	Lãnh đạo và quản lý	✓			✓	✓		✓
13	Hành vi tổ chức	✓			✓	✓		✓

	Ra quyết định quản trị	✓				✓		✓
14	Quản trị tác nghiệp	✓			✓	✓		✓
	Quản trị chuỗi cung ứng	✓			✓	✓		✓
15	Quan hệ công chúng	✓				✓		✓
	Quản trị rủi ro	✓				✓		✓
16	Thực tập	✓				✓		✓
17	Tốt nghiệp (đề án):	✓				✓		✓

Ghi chú: Dùng ký hiệu (L) để xác định sự liên quan giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của CTĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG KHOA KT-QTKD

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Dũng

Lê Quang Hiếu